

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HSST**
Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Trọng Tính**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 21 tháng 02 năm 2020 và ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh S**, sinh năm 1989 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1958 và bà Lương Thị T, sinh năm 1963; Có vợ là bà Đặng Thị L (Đã chết) và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân:

- Bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 128/2012/HSST ngày 03/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 55/2014/HSST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Họ và tên: **Hoàng Trọng T**, sinh năm 1995 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 7, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; Có vợ là bà Phạm Thị Yến N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1995 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

***Người bị hại:**

Ông Nghiêm Xuân P, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Ông Hà Văn S, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bà Lường Thị T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Bà Lê Thị L, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bà Trần Thị M, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh S, Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức T là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 14 giờ, ngày 09/5/2019, Trí điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93H1-111.86 đến quán nước của nhà ông Phạm Văn H thì gặp S và T nên cả 3 cùng ngồi chơi uống nước với nhau. Tại đây, T rủ T và S đi lấy trộm quả sầu riêng về ăn thì T, S đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở T, S đi đến khu vực vườn cao su ở thôn 5, xã B, huyện C dựng xe mô tô ở đây rồi cùng với S, T trèo qua hàng rào đi đến vườn sầu riêng của gia đình ông Nghiêm Xuân P và vườn sầu riêng của gia đình ông Hà Văn S để lấy trộm sầu riêng. Lúc này, T và T trèo lên cây để hái sầu riêng vứt xuống dưới đất để S nhặt sầu riêng bỏ vào bao tải (bao này T mang theo từ trước) rồi mang ra phía ngoài hàng rào của vườn sầu riêng. Khi S đang mang sầu riêng

đi ra ngoài hàng rào thì anh Nghiêm Văn B (con ông P) và anh Hà Văn T (con ông S) đi kiểm tra phát hiện, nên bắt giữ được S cùng toàn bộ tang vật giao cho Công an xã B, còn T và T bỏ chạy thoát.

Sau đó, Công an xã B đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Công an huyện Phú Riềng để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với Sơn, Tuyên và Trí đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 93H1-111.86; 01 đôi dép nhựa màu đỏ;
- 02 bao sầu riêng, tổng trọng lượng 85 kg, tổng số 16 quả loại sầu riêng Ri6;
- 02 bao sầu riêng, tổng trọng lượng 77 kg, tổng số 11 quả loại sầu riêng Thái Lan;
- 01 con dao (loại dao Thái Lan).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm ngày 09/5/2019: 77 kg trái sầu riêng loại sầu riêng thái có giá trị là 5.005.000 đồng; 85 kg trái sầu riêng loại sầu riêng Ri6 có giá trị là 3.825.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản sau là 8.830.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CTr-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mục đích tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 15 giờ, ngày 09/5/2019, các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Thanh S, Hoàng Trọng T đã lén lút chiếm đoạt của ông Nghiêm Xuân P 77kg sầu riêng (loại sầu riêng thái) và chiếm đoạt của ông Hà Văn S 85kg sầu riêng (loại sầu riêng Ri6) cùng trú tại thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị là 8.830.000 đồng.

[3] Hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự tổ chức và không có bàn bạc với nhau từ trước. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo T, S là đồng phạm tích cực trong vụ án, bị cáo T là người chở các bị cáo và là người leo lên cây cùng với bị cáo T hái trộm sầu riêng, còn bị cáo S là người đứng ở dưới để lấy sầu riêng. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối cho các bị cáo Trí, Tuyên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo S là người có nhân thân xấu. Đã bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số

128/2012/HSST ngày 03/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến năm 2014, bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 55/2014/HSST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo S không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 93H1-111.86. Qua điều tra xác minh được đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Trọng T (là cha của Hoàng Trọng T). Ngày 09/5/2019, T sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội, ông T không biết. Do đó, ngày 24/9/2019, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T nên HĐXX không xem xét.

Đối với 02 bao sầu riêng, tổng trọng lượng 85 kg, tổng số 16 quả loại sầu riêng Ri6; 02 bao sầu riêng, tổng trọng lượng 77 kg, tổng số 11 quả loại sầu riêng Thái Lan là tài sản hợp pháp của ông P và ông S nên ngày 12/5/2019, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng trả lại cho ông Phương, ông S là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 đôi dép nhựa màu đỏ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức T đã sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao Thái Lan, quá trình điều tra xác định con dao này ông S nhặt được tại khu vực lô cao su gần vị trí mà bị can T để xe mô tô, do không xác định được chủ sở hữu và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh S, Hoàng Trọng T, Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh S** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 đôi dép nhựa màu đỏ và 01 dao Thái Lan.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011641 ngày 21/11/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo **Lê Thanh S, Hoàng Trọng T, Nguyễn Đức T** phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình